

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp năm 2023

Kính gửi: Vụ Giáo dục Đại học - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đơn vị báo cáo: Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

Địa chỉ: Xã Phụng Châu - Chương Mỹ - Hà Nội

Người báo cáo: Nguyễn Thị Hằng - PTP. QLĐT-KH&HTQT

Email: nthang@gmail.com

Điện thoại: 0982 102 876

Khảo sát việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp là yêu cầu bắt buộc của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ sở giáo dục đại học. Việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và xác định đề án, chỉ tiêu tuyển sinh đại học hàng năm của Nhà trường, hoạt động kiểm định, đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo quy định.

Thực hiện Công văn số 3943/BGDĐT - GDDH ngày 31/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội xin báo cáo một số nội dung như sau:

1. Đối tượng sinh viên tham gia khảo sát:

Sinh viên K52 đã tốt nghiệp đại học hệ chính quy, tốt nghiệp trong năm 2023, thời gian khảo sát từ 6 tháng đến 12 tháng kể từ thời điểm sinh viên có quyết định công nhận tốt nghiệp, gồm 147 sinh viên.

2. Kế hoạch khảo sát và phương án khảo sát của trường:

Phòng Quản lý Đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm triển khai công tác khảo sát tình hình việc làm của cựu sinh viên K52 sau tốt nghiệp cũng như xây dựng cơ sở dữ liệu sinh viên sau tốt nghiệp.

Việc khảo sát tình hình việc làm được diễn ra thường xuyên khi có dữ liệu tốt nghiệp. Phòng Quản lý Đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế tổng hợp dữ liệu, phân công chuyên viên khảo sát theo danh sách.

Việc khảo sát được thực hiện thông qua các hình thức:

- Điện thoại trực tiếp cho sinh viên lấy thông tin cần khảo sát qua điện thoại;
- Liên lạc với phụ huynh sinh viên trong trường hợp cựu sinh viên thuộc diện khảo sát nhưng không liên lạc được qua điện thoại.
- Thông tin khảo sát sinh viên tốt nghiệp được Nhà trường xây dựng một cách ngắn gọn trên phiếu nhưng đầy đủ các nội dung cần thiết cho việc điều tra việc làm của sinh viên.

3. Số lượng sinh viên tốt nghiệp trong năm 2023 và số lượng sinh viên được khảo sát:

STT	Mã ngành	Môn đào tạo	Số SVTN		Số SV có phản hồi	
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
1	7140206	Điện kinh	20	6	19	6
2	7140206	Bóng đá	16	0	14	0
3	7140206	Bơi	14	0	10	0
4	7140206	Võ	25	3	22	2
5	7140206	Thể dục	20	10	10	6
6	7140206	Cầu lông	7	2	6	1
7	7140206	Bóng chuyền	16	6	10	3
8	7140206	Bóng bàn	4	2	3	2
9	7140206	Bóng rổ	20	0	16	0
10	7140206	Quần vợt	5	0	4	0
	Tổng		147	29	114	20

4. Kết quả khảo sát và tỷ lệ việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp trong năm 2022:

Kết quả khảo sát và tỷ lệ việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp trong năm 2022 được thể hiện chi tiết, cụ thể được gửi kèm báo cáo này biểu mẫu số 1, số 2, số 3 theo Công văn số 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Đánh giá chung về kết quả khảo sát và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp.

- Số lượng sinh viên khảo sát là 147; có trả lời khảo sát là 114.
- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong số sinh viên được khảo sát và có trả lời khảo sát là 95,61%. Tỷ lệ này đã phản ánh đúng thực trạng về nhu cầu xã hội liên quan đến ngành Nhà trường đào tạo.

6. Những khó khăn trong quá trình khảo sát tình hình việc làm của cựu sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Một số cựu sinh viên sau khi tốt nghiệp đã thay đổi số điện thoại liên lạc nên Nhà trường thực hiện khảo sát qua phụ huynh theo thông tin được cung cấp trong hồ sơ quản lý sinh viên. Tuy nhiên, nhiều phụ huynh không nắm được tình hình cụ thể việc làm của con em mình.

- Một số nhỏ cựu sinh viên bày tỏ thái độ không đồng ý, không hợp tác, không hài lòng với việc Nhà trường sử dụng thông tin liên lạc cá nhân đã cung cấp để khảo sát làm hoặc liên hệ sau khi đã tốt nghiệp.

7. Một số kiến nghị

Căn cứ Công văn số 3943/BGDĐT - GDĐH ngày 31/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp và các biểu mẫu đi kèm, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội kiến nghị Vụ Giáo dục Đại học kiến nghị sau:

Tại Biểu mẫu số 2, cột số 5, số thẻ căn cước/CMND là thông tin mang tính cá nhân của công dân, các cựu sinh viên không đồng ý cung cấp công khai số CMND của mình. Do vậy Vụ giáo dục Đại học cần nghiên cứu các quy định liên quan và hướng dẫn cụ thể cho các cơ sở giáo dục trong việc công khai thông tin này của cựu sinh viên theo hình thức công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục.

Trên đây là báo cáo kết quả về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, kính trình báo cáo đến Bộ giáo dục và Đào tạo để tiện theo dõi và kiểm tra.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Vụ Giáo dục Đại học (để báo cáo);
- Bộ Giáo dục & Đào tạo (để báo cáo);
- Đảng ủy-Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (để biết);
- Đăng Website;
- Lưu: VT, QLĐT-KH&HTQT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS Nguyễn Duy Quyết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2023

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV có phản hồi		Tình hình việc làm				Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi	Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc		
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Chưa có việc làm			Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo	Tiếp tục học					
1	7140206	Giáo dục thể chất	147	28	114	20	101		8	1	5	95,61%	42	36	27
												74,15%			4

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

PHẠM TRƯỜNG



PGS. TS Nguyễn Duy Quyết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỀ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2023

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND/CCCD	Ngành đào tạo	Thông tin liên hệ (điện thoại, email,...)	Hình thức khảo sát (Online, điện thoại, email,...)	Có phản hồi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	19571402060207	Phùng Văn Âm	28/06/1998	Nam	004098004323	GDTC	0364360202	Điện thoại	x
2	19571402060107	Chu Hoàng Anh	30/09/2001	Nam	024201004942	GDTC	0886467918	Điện thoại	x
3	19571402060210	Trần Thị Dương	23/01/2001	Nữ	034301003709	GDTC	0989042963	Điện thoại	x
4	19571402060213	Phạm Đức Lập	18/10/2001	Nam	035201000822	GDTC	0858038956	Điện thoại	x
5	19571402060217	Bùi Chí Thọ	28/05/2000	Nam	017200000370	GDTC	0335444375	Điện thoại	x
6	19571402060218	Nguyễn Mạnh Toàn	20/12/2001	Nam	022201002038	GDTC	0852250876	Điện thoại	x
7	19571402060292	Chu Ngọc Văn Trường	15/01/2001	Nam	001201027425	GDTC	0983936201	Điện thoại	x
8	19571402060109	Lê Văn Chiến	10/11/2001	Nam	001201019061	GDTC	0353525250	Điện thoại	x
9	19571402060123	Nguyễn Quang Trung	21/03/2000	Nam	001200032516	GDTC	0348323891	Điện thoại	x
10	19571402060154	Phan Trung Hiếu	19/04/2001	Nam	001201017873	GDTC	0828942001	Điện thoại	x
11	19571402060095	Nguyễn Ngọc Hoàng	03/04/2001	Nam	035201002651	GDTC	0346376339	Điện thoại	x
12	19571402060126	Trần Quang Huy	27/01/2001	Nam	001201035422	GDTC	0396677101	Điện thoại	x

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND/CCCD	Ngành đào tạo	Thông tin liên hệ (điện thoại, email,...)	Hình thức khảo sát (Online, điện thoại, email,...)	Có phản hồi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
13	19571402060093	Vương Thị Duyên	07/08/2001	Nữ	036301012382	GDTC	0868395311	Điện thoại	x
14	19571402060224	Đỗ Đức Hải	10/07/2001	Nam	008201000684	GDTC	0332415103	Điện thoại	
15	19571402060094	Bùi Văn Hoan	17/10/2001	Nam	037201003692	GDTC	0961998642	Điện thoại	x
16	19571402060097	Bùi Xuân Lâm	17/01/2001	Nam	038201004230	GDTC	0836855567	Điện thoại	x
17	19571402060099	Lê Thị Kim Liên	14/03/2001	Nữ	037301002555	GDTC	0971638832	Điện thoại	
18	19571402060294	Đặng Hải Long	20/08/2001	Nam	037201001515	GDTC	0865921378	Điện thoại	
19	19571402060100	Lê Đức Minh	01/01/2001	Nam	036201010918	GDTC	0945261312	Điện thoại	x
20	19571402060102	Vũ Tuấn Sơn	23/02/2000	Nam	011200005068	GDTC	0976643056	Điện thoại	x
21	19571402060104	Nông Thị Hương Trà	06/05/2001	Nữ	006301001543	GDTC	0365102339	Điện thoại	x
22	19571402060143	Nguyễn Văn Bình	28/10/2001	Nam	001201018436	GDTC	0984133793	Điện thoại	
23	19571402060152	Đặng Anh Hào	07/01/2001	Nam	022201002557	GDTC	0783310722	Điện thoại	x
24	19571402060159	Trịnh Ngọc Quy	24/02/1998	Nam	001098922480	GDTC	0828149704	Điện thoại	x
25	19571402060161	Phạm Minh Thành	21/12/2001	Nam	017201002577	GDTC	0916839166	Điện thoại	x
26	19571402060163	Trần Văn Tuấn	24/05/2001	Nam	036201001503	GDTC	0965803223	Điện thoại	
27	19571402060164	Nguyễn Hoàng Vương	06/01/2001	Nam	061139447	GDTC	0837027961	Điện thoại	
28	19571402060165	Lê Công Anh	02/05/2001	Nam	001201019428	GDTC	0981498280	Điện thoại	x

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND/CCCD	Ngành đào tạo	Thông tin liên hệ (điện thoại, email,...)	Hình thức khảo sát (Online, điện thoại, email,...)	Có phản hồi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
29	19571402060167	Trịnh Việt Anh	20/01/2001	Nam	036200006537	GDTC	0967849012	Điện thoại	x
30	19571402060171	Cần Ngọc Đoàn	25/05/2001	Nam	001201035267	GDTC	0979611387	Điện thoại	x
31	19571402060173	Nguyễn Hồng Giang	22/09/2001	Nam	001201004917	GDTC	0914220901	Điện thoại	x
32	19571402060128	Ngô Ngọc Long	09/02/2001	Nam	001201000631	GDTC	0388470959	Điện thoại	
33	19571402060184	Lê Bùi Đức Trọng	25/11/2001	Nam	054201008632	GDTC	0337173926	Điện thoại	
34	19571402060185	Phùng Khắc Tuyến	16/05/2001	Nam	001201030540	GDTC	0962258636	Điện thoại	x
35	19571402060194	Trần Đức Hào	17/04/2001	Nam	001201015483	GDTC	0329779664	Điện thoại	x
36	19571402060195	Phạm Minh Hiệp	01/11/2001	Nam	008201003707	GDTC	0855907385	Điện thoại	x
37	19571402060204	Lê Thị Tâm	15/04/2000	Nữ	024300011913	GDTC	0397571316	Điện thoại	x
38	19571402060297	Phạm Văn Hiếu	25/01/2001	Nam	037201002013	GDTC	0399438567	Điện thoại	x
39	19571402060225	Vũ Hải Nam	17/10/2001	Nam	036201010238	GDTC	0362717901	Điện thoại	x
40	19571402060247	Lê Văn Đức	04/07/2001	Nam	022201003265	GDTC	0783129828	Điện thoại	
41	19571402060249	Nguyễn Thị Hạnh	16/09/2001	Nữ	040301009991	GDTC	0773321706	Điện thoại	
42	19571402060212	Nguyễn Thị Thúy Hương	06/02/2001	Nữ	001301017676	GDTC	0879783188	Điện thoại	x
43	19571402060250	Lò Thị Long	12/03/2000	Nữ	014300009993	GDTC	0365255201	Điện thoại	x
44	19571402060352	Lê Văn Phúc	25/04/2001	Nam	035201003676	GDTC	0399873178	Điện thoại	x

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND/CCCD	Ngành đào tạo	Thông tin liên hệ (điện thoại, email,...)	Hình thức khảo sát (Online, điện thoại, email,...)	Có phản hồi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
45	19571402060253	Bùi Ngọc Quỳnh	18/11/2001	Nữ	034301007855	GDTC	0339655724	Điện thoại	
46	19571402060255	Đỗ Thùy Trang	16/11/2000	Nữ	036300008739	GDTC	0779212776	Điện thoại	
47	19571402060230	Lã Thu Hằng	10/09/2001	Nữ	001301021671	GDTC	0397483890	Điện thoại	x
48	19571402060231	Hoàng Thị Minh Hạnh	21/03/2001	Nữ	037301004040	GDTC	0943766156	Điện thoại	x
49	19571402060234	Nguyễn Thị Hường	28/04/2000	Nữ	001300041748	GDTC	0981376913	Điện thoại	x
50	19571402060235	Nguyễn Đình Hường	15/11/1999	Nam	038099001903	GDTC	0971550804	Điện thoại	
51	19571402060236	Hoàng Văn Khanh	28/05/2001	Nam	024201014801	GDTC	0962781584	Điện thoại	
52	19571402060239	Nguyễn Minh Quang	27/02/2001	Nam	025201008843	GDTC	0362129299	Điện thoại	x
53	19571402060240	Lê Văn Tiếp	20/01/2001	Nam	001201035882	GDTC	0374526960	Điện thoại	
54	19571402060265	Đỗ Hùng Dương	19/02/2001	Nam	025301003876	GDTC	0904835009	Điện thoại	x
55	19571402060266	Nguyễn Văn Giang	09/03/1996	Nam	001096012779	GDTC	0968688732	Điện thoại	x
56	19571402060271	Hoàng Thị Kim Ngân	16/09/2000	Nữ	014300006064	GDTC	0353763175	Điện thoại	x
57	19571402060272	Nguyễn Văn Nguyên	14/12/2001	Nam	001201014215	GDTC	0827830987	Điện thoại	x
58	19571402060274	Phan Trọng Tấn	29/09/2001	Nam	001201024645	GDTC	0965523932	Điện thoại	x
59	19571402060275	Dương Minh Tiến	21/08/2001	Nam	035201000055	GDTC	0382028991	Điện thoại	x
60	19571402060276	Đỗ Đình Chiến	27/05/2001	Nam	001201030115	GDTC	0865582093	Điện thoại	x

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND/CCCD	Ngành đào tạo	Thông tin liên hệ (điện thoại, email,...)	Hình thức khảo sát (Online, điện thoại, email,...)	Có phản hồi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
61	19571402060277	Dương Quốc Cường	30/08/2001	Nam	011201005276	GDTC	0779325833	Điện thoại	x
62	19571402060278	Phạm Tiến Đạt	25/06/1999	Nam	017099002137	GDTC	0357583757	Điện thoại	x
63	19571402060280	Nguyễn Tuấn Hùng	01/05/2001	Nam	001201019056	GDTC	0986544564	Điện thoại	x
64	19571402060282	Đinh Doãn Huy	05/05/2001	Nam	001201017312	GDTC	0354490063	Điện thoại	x
65	19571402060283	Bùi Vinh Khánh	23/07/2001	Nam	017201004240	GDTC	0976386846	Điện thoại	x
66	19571402060286	Đỗ Hữu Long	02/02/2001	Nam	034201009356	GDTC	096386846	Điện thoại	x
67	19571402060288	Trần Quang Huy Phúc	20/05/2001	Nam	030201006601	GDTC	0354309931	Điện thoại	x
68	19571402060289	Bùi Hà Thái	20/11/2001	Nam	001201017737	GDTC	0327155720	Điện thoại	x
69	19571402060290	Trịnh Tiến Thế	26/01/2001	Nam	001201008014	GDTC	0967051904	Điện thoại	x
70	19571402060291	Vũ Thị Thơm	06/04/2001	Nữ	036301009073	GDTC	0328404650	Điện thoại	
71	175521402060117	Trần Đình Tài	30/11/1997	Nam	Không cung cấp	GDTC	0986443677	Điện thoại	x
72	18571402060198	Nguyễn Ngọc Quyền	18/04/1992	Nam	Không cung cấp	GDTC	0966049266	Điện thoại	
73	18571402060215	Phạm Huy Hoàng	16/11/2000	Nam	Không cung cấp	GDTC	0985371430	Điện thoại	
74	18571402060224	Nguyễn Trường Sơn	23/08/2000	Nam	Không cung cấp	GDTC	0376504312	Điện thoại	
75	18571402060235	Trần Bùi Ngọc Ánh	06/02/1996	Nam	Không cung cấp	GDTC	0989747009	Điện thoại	x
76	18571402060253	Nguyễn Văn Trung	04/05/1994	Nam		GDTC	0348336900	Điện thoại	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND/CCCD	Ngành đào tạo	Thông tin liên hệ (điện thoại, email,...)	Hình thức khảo sát (Online, điện thoại, email,...)	Có phản hồi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
77	19571402060079	Bùi Đức Anh	11/06/2001	Nam	015201004011	GDTCT	0968692776	Điện thoại	x
78	19571402060232	Nguyễn Hà Lương Hoa	21/08/2001	Nữ	038301020557	GDTCT	0974280047	Điện thoại	x
79	19571402060087	Trần Anh Tuấn	13/04/2001	Nam	008201006162	GDTCT	0846042001	Điện thoại	
80	19571402060088	Lê Hải Yến	19/05/2001	Nữ	017301000272	GDTCT	0352309262	Điện thoại	x
81	19571402060089	Nguyễn Thị Bích	05/07/1999	Nữ	036199001845	GDTCT	0865225194	Điện thoại	x
82	19571402060090	Đỗ Thị Thùy Dung	01/05/2001	Nữ	034301002532	GDTCT	0332231416	Điện thoại	
83	19571402060092	Hoàng Anh Dũng	13/07/2000	Nam	006200003569	GDTCT	0376212705	Điện thoại	x
84	19571402060091	Đào Việt Dũng	24/08/2001	Nam	001201034091	GDTCT	0862081836	Điện thoại	x
85	19571402060096	Đieu Chính Hưng	12/04/2001	Nam	011201005000	GDTCT	0334891748	Điện thoại	
86	19571402060106	Đỗ Thịnh An	12/12/2001	Nam	036201010966	GDTCT	0968651120	Điện thoại	x
87	19571402060108	Trịnh Tiến Anh	26/08/2001	Nam	037201000461	GDTCT	0914637059	Điện thoại	x
88	19571402060114	Nguyễn Ngọc Huy	23/08/2001	Nam	038201010949	GDTCT	0355482745	Điện thoại	x
89	19571402060115	Phạm Trung Kiên	28/09/2001	Nam	024201006141	GDTCT	0842411486	Điện thoại	x
90	19571402060116	Vũ Hoài Nam	07/10/2001	Nam	001201017942	GDTCT	0394371395	Điện thoại	x
91	19571402060117	Nông Văn Năm	15/09/2001	Nam	024201012814	GDTCT	0326630392	Điện thoại	
92	19571402060118	Hoàng Dương Phong	01/08/2001	Nam	001201033357	GDTCT	0368647825	Điện thoại	x

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND/CCCD	Ngành đào tạo	Thông tin liên hệ (điện thoại, email,...)	Hình thức khảo sát (Online, điện thoại, email,...)	Có phản hồi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
93	19571402060119	Nguyễn Minh Quân	02/07/2001	Nam	001201002717	GDTC	0869914219	Điện thoại	x
94	19571402060132	Trịnh Công Quý	16/06/2001	Nam	014201012186	GDTC	0376408669	Điện thoại	x
95	19571402060162	Nguyễn Hữu Thu	30/12/2001	Nam	001201018368	GDTC	0934674741	Điện thoại	x
96	19571402060137	Phạm Xuân Tú	03/01/2001	Nam	001201019878	GDTC	0848312001	Điện thoại	
97	19571402060144	Hoàng Văn Chấn	02/02/1999	Nam	002099007182	GDTC	0971918019	Điện thoại	x
98	19571402060146	Nguyễn Hải Đăng	18/06/2001	Nam	001201007868	GDTC	0888224601	Điện thoại	x
99	19571402060149	Hà Anh Dũng	01/02/2001	Nam	035201004905	GDTC	0965659972	Điện thoại	x
100	19571402060155	Bùi Quang Huy	17/08/2001	Nam	001201014332	GDTC	0397300770	Điện thoại	x
101	19571402060127	Y Su Kमान	07/09/1999	Nam	066099014814	GDTC	0938553759	Điện thoại	
102	19571402060156	Nguyễn Tiến Mạnh	14/04/2000	Nam	001200018124	GDTC	0961425366	Điện thoại	x
103	19571402060157	Nguyễn Hà Nam	15/12/2000	Nam	001200009112	GDTC	0971820237	Điện thoại	x
104	19571402060158	Phạm Đình Phúc	02/09/2001	Nam	036201000541	GDTC	0868487553	Điện thoại	x
105	19571402060166	Nguyễn Tuấn Anh	13/12/2000	Nam	001201019060	GDTC	0978304984	Điện thoại	x
106	19571402060170	Nguyễn Tiến Đạt	15/04/2001	Nam	037201003814	GDTC	0836356262	Điện thoại	x
107	19571402060172	Nông Công Đức	23/07/2001	Nam	015201003698	GDTC	0889987006	Điện thoại	x
108	19571402060174	Quách Tuấn Hải	10/10/2001	Nam	001201021200	GDTC	0848812001	Điện thoại	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND/CCCD	Ngành đào tạo	Thông tin liên hệ (điện thoại, email,...)	Hình thức khảo sát (Online, điện thoại, email,...)	Có phản hồi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
109	19571402060175	Hoàng Văn Hiệp	17/03/2001	Nam	037201002775	GDTC	0352714173	Điện thoại	x
110	19571402060179	Nguyễn Hoàng Long	20/03/2001	Nam	037201003782	GDTC	0913458890	Điện thoại	
111	19571402060178	Phạm Việt Long	19/12/2001	Nam	001201011788	GDTC	0916085489	Điện thoại	x
112	19571402060295	Lục Minh Phong	25/12/2000	Nam	001200012441	GDTC	0979367841	Điện thoại	x
113	19571402060351	Hoàng Trọng Quang	02/09/2001	Nam	122399135	GDTC	0988486181	Điện thoại	x
114	19571402060305	Phan Quốc Anh	12/12/2001	Nam	001201011486	GDTC	0964614488	Điện thoại	x
115	19571402060306	Trần Việt Anh	28/06/2000	Nam		GDTC	0986544564	Điện thoại	
116	19571402060308	Lãnh Văn Cương	22/06/1995	Nam	024095001860	GDTC	0385228856	Điện thoại	x
117	19571402060208	Sầm Văn Đời	14/07/1999	Nam	004099004127	GDTC	0828120188	Điện thoại	x
118	19571402060331	Nguyễn Thị Nguyệt	23/03/2001	Nữ	024301004224	GDTC	0837722283	Điện thoại	x
119	19571402060334	Lê Tiến Thành	24/11/1996	Nam	001096009571	GDTC	0984949796	Điện thoại	x
120	19571402060338	Lê Thị Tình	22/07/1997	Nữ	001197020609	GDTC	0379220797	Điện thoại	x
121	19571402060340	Nguyễn Thu Trang	29/08/2001	Nữ	015301007227	GDTC	0337533442	Điện thoại	x
122	19571402060343	Nguyễn Thị Hồng Tươi	19/09/2001	Nữ	17301000104	GDTC	0865552511	Điện thoại	x
123	19571402060220	Lê Quang Anh	24/02/2001	Nam	035201001620	GDTC	0335425421	Điện thoại	x
124	19571402060222	Đinh Quang Đà	16/02/2000	Nam	0222000006068	GDTC	0877114363	Điện thoại	x

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND/CCCD	Ngành đào tạo	Thông tin liên hệ (điện thoại, email,...)	Hình thức khảo sát (Online, điện thoại, email,...)	Có phản hồi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
125	19571402060177	Trần Hoàng Hiếu	19/03/2001	Nam	001201022478	GDTC	0867602789	Điện thoại	
126	19571402060248	Bùi Hải Dương	01/01/2001	Nam	001201029198	GDTC	0964128601	Điện thoại	x
127	18571402060109	Nguyễn Thị Hoa Mai	27/12/2000	Nữ	001300033795	GDTC	0825398667	Điện thoại	x
128	19571402060215	Đào Tiến Sơn	05/02/2001	Nam	001201005251	GDTC	0366522001	Điện thoại	x
129	19571402060245	Phạm Thị Anh	16/07/2001	Nữ	030401010446	GDTC	0866402093	Điện thoại	
130	19571402060244	Trần Tuấn Anh	02/02/2001	Nam	001201023844	GDTC	0397612675	Điện thoại	
131	19571402060229	Phạm Long An	28/08/2001	Nam	036201008187	GDTC	0358102982	Điện thoại	x
132	19571402060238	Tạ Thị Linh	27/02/2001	Nữ	001301010204	GDTC	0375657818	Điện thoại	x
133	19571402060233	Nguyễn Đức Hùng	09/01/2001	Nam	033201006891	GDTC	0964835505	Điện thoại	
134	19571402060259	Triệu Tuấn Anh	19/11/2000	Nam	020200001180	GDTC	0328146750	Điện thoại	x
135	19571402060270	Lê Ngân	26/12/2001	Nam	062201004368	GDTC	0782662161	Điện thoại	x
136	19571402060273	Nguyễn Đức Phi	21/02/2001	Nam	022201006735	GDTC	0366676692	Điện thoại	x
137	19571402060279	Nguyễn Sỹ Hoàng	16/10/2000	Nam	0382000009718	GDTC	0987069416	Điện thoại	x
138	19571402060284	Hà Thị Linh	22/03/2001	Nữ	036301005588	GDTC	0866220301	Điện thoại	x
139	19571402060285	Trịnh Thành Lộc	06/03/2001	Nam	064201006636	GDTC	0348133317	Điện thoại	x
140	19571402060190	Hà Quang Dự	23/05/2001	Nam	036201010287	GDTC	0399837623	Điện thoại	x

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMND/CCCD	Ngành đào tạo	Thông tin liên hệ (điện thoại, email,...)	Hình thức khảo sát (Online, điện thoại, email,...)	Có phản hồi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
141	19571402060192	Bùi Trường Dương	26/01/2001	Nam	017201005224	GDTC	0984808351	Điện thoại	x
142	19571402060193	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	30/11/2000	Nữ	001300003740	GDTC	0334050629	Điện thoại	
143	19571402060198	Vũ Việt Hùng	06/04/2001	Nam	036201000534	GDTC	0879540063	Điện thoại	x
144	18571402060049	Hoàng Trung Đức	28/03/2000	Nam	Không cung cấp	GDTC	0886036378	Điện thoại	x
145	18571402060051	Phạm Thanh Long	20/07/2000	Nam	Không cung cấp	GDTC	0364994864	Điện thoại	x
146	18571402060054	Nguyễn Lương Thành	22/02/2000	Nam	Không cung cấp	GDTC	0936465798	Điện thoại	x
147	18571402060125	Nguyễn Văn Đức	25/05/1998	Nam	Không cung cấp	GDTC	0833232647	Điện thoại	x

Số thứ tự từ 1-76 Quyết định tốt nghiệp số 389/QĐ-ĐHSP.TD.TTHN ngày 15/6/2023

Số thứ tự từ 77-147 Quyết định tốt nghiệp số 745/QĐ-ĐHSP.TD.TTHN ngày 12/9/2023

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023



PGS. TS Nguyễn Duy Quyết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

DANH SÁCH SINH VIÊN PHẢN HỒI NĂM 2023

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tình hình việc làm						Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)	Thu nhập bình quán	Lớp
			Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài				
			Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo										
1	19571402060207	Phùng Văn Âm	x					x				Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17ĐKA	
2	19571402060107	Chu Hoàng Anh	x					x				Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17ĐKA	
3	19571402060210	Trần Thị Dương	x					x				Ninh Bình	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17ĐKA	
4	19571402060213	Phạm Đức Lập	x					x				Hà Nam	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17ĐKA	
5	19571402060217	Bùi Chí Thọ	x								x	Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17ĐKA	
6	19571402060218	Nguyễn Mạnh Toàn	x						x			Quảng Ninh	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17ĐKA	
7	19571402060292	Chu Ngọc Văn Trường	x					x				Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17ĐKA	
8	19571402060109	Lê Văn Chiến	x							x		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17ĐĐA	
9	19571402060123	Nguyễn Quang Trung	x						x			Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17ĐĐA	
10	19571402060154	Phan Trung Hiếu	x								x	Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BĐB	
11	19571402060095	Nguyễn Ngọc Hoàng	x								x	Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17BĐB	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tình hình việc làm						Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)	Thu nhập bình quán	Lớp
			Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài				
			Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo										
12	19571402060126	Trần Quang Huy	X					X				Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17BĐB	
13	19571402060093	Vương Thị Duyên	X						X			Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BC	
14	19571402060094	Bùi Văn Hoan	X						X			Ninh Bình	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BC	
15	19571402060097	Bùi Xuân Lâm	X						X			Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BC	
16	19571402060100	Lê Đức Minh	X					X				Nam Định	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17BC	
17	19571402060102	Vũ Tuấn Sơn	X					X				Điện Biên	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17BC	
18	19571402060104	Nông Thị Hương Trà	X					X				Bắc Kạn	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17BC	
19	19571402060152	Đặng Anh Hào	X						X			Quảng Ninh	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BL	
20	19571402060159	Trịnh Ngọc Quy	X					X				Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17BL	
21	19571402060161	Phạm Minh Thành	X						X			Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BL	
22	19571402060165	Lê Công Anh	X					X				Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17BR	
23	19571402060167	Trịnh Việt Anh	X									Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BR	
24	19571402060171	Cán Ngọc Đoàn	X						X			Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BR	
25	19571402060173	Nguyễn Hồng Giang	X									Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BR	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tình hình việc làm					Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)	Thu nhập bình quán	Lớp
			Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tự nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài			
			Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo									
26	19571402060185	Phùng Khắc Tuyền				x	x						52Đ17BR	
27	19571402060194	Trần Đức Hào	x							x		Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17CL
28	19571402060195	Phạm Minh Hiệp	x						x			Tuyên Quang	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17CL
29	19571402060204	Lê Thị Tâm	x						x			Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17CL
30	19571402060297	Phạm Văn Hiếu	x						x			Ninh Bình	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17QV
31	19571402060225	Vũ Hải Nam	x							x		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17QV
32	19571402060212	Nguyễn Thị Thúy Hương	x						x			Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17TDA
33	19571402060250	Lò Thị Long	x								x	Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17TDA
34	19571402060352	Lê Văn Phúc	x						x			Hà Nam	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17TDA
35	19571402060230	Lã Thu Hằng	x						x			Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17TDB
36	19571402060231	Hoàng Thị Minh Hạnh	x						x			Ninh Bình	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17TDB
37	19571402060234	Nguyễn Thị Hương	x						x			Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17TDB
38	19571402060239	Nguyễn Minh Quang			x						x	Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17TDB
39	19571402060265	Đỗ Hùng Dương	x								x	Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17VôA

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tình hình việc làm						Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)	Thu nhập bình quán	Lớp
			Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài				
			Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo										
40	19571402060266	Nguyễn Văn Giang	x					x				Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17VõA	
41	19571402060271	Hoàng Thị Kim Ngân	x							x		Sơn La	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17VõA	
42	19571402060272	Nguyễn Văn Nguyên	x							x		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17VõA	
43	19571402060274	Phan Trọng Tấn	x					x				Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17VõA	
44	19571402060275	Dương Minh Tiến	x							x		Hà Nam	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17VõA	
45	19571402060276	Đỗ Đình Chiến	x						x			Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17VõB	
46	19571402060277	Dương Quốc Cường	x							x		Điện Biên	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17VõB	
47	19571402060278	Phạm Tiến Đạt	x							x		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17VõB	
48	19571402060280	Nguyễn Tuấn Hùng	x							x		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng	52Đ17VõB	
49	19571402060282	Đinh Doãn Huy	x								x	Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17VõB	
50	19571402060283	Bùi Vinh Khánh				x					x	Hòa Bình	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17VõB	
51	19571402060286	Đỗ Hữu Long	x								x	Thái Bình	Từ 5.5 đến 7 tr	52Đ17VõB	
52	19571402060288	Trần Quang Huy Phúc	x								x	Hải Dương	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17VõB	
53	19571402060289	Bùi Hà Thái	x									Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17VõB	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tình hình việc làm						Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)	Thu nhập bình quân	Lớp
			Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài				
			Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo										
54	19571402060290	Trịnh Tiến Thế	x						x			Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17V6B	
55	175521402060117	Trần Đình Tài	x						x			Nghệ An	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	50Đ15BR	
56	18571402060198	Nguyễn Ngọc Quyền			x					x		Bắc Giang	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	51Đ16ĐKB	
57	18571402060235	Trần Bùi Ngọc Ánh	x						x			Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	51Đ16BCB	
58	19571402060079	Bùi Đức Anh	x						x			Yên Bái	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17BB	
59	19571402060232	Nguyễn Hà Lương Hoa	x							x		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BB	
60	19571402060088	Lê Hải Yến	x						x			Hòa Bình	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17BB	
61	19571402060089	Nguyễn Thị Bích	x						x			Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17BC	
62	19571402060092	Hoàng Anh Dũng					x							52Đ17BC	
63	19571402060091	Đào Việt Dũng	x							x		Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17BC	
64	19571402060106	Đỗ Thịnh An			x						x	Nam Định	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17ĐA	
65	19571402060108	Trịnh Tiến Anh	x								x	Ninh Bình	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17ĐA	
66	19571402060114	Nguyễn Ngọc Huy	x							x		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17ĐA	
67	19571402060115	Phạm Trung Kiên			x					x		Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17ĐA	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tình hình việc làm						Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)	Thu nhập bình quán	Lớp
			Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài				
			Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo										
68	19571402060116	Vũ Hoài Nam	X					X				Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17BĐA	
69	19571402060118	Hoàng Dương Phong	X								X		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BĐA
70	19571402060119	Nguyễn Minh Quân	X					X					Hưng Yên	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17BĐA
71	19571402060132	Trịnh Công Quý	X					X					Sơn La	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BĐB
72	19571402060162	Nguyễn Hữu Thu	X										Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BĐB
73	19571402060144	Hoàng Văn Chấn	X								X		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BL
74	19571402060146	Nguyễn Hải Đăng	X								X		Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17BL
75	19571402060149	Hà Anh Dũng	X								X		Hà Nam	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17BL
76	19571402060155	Bùi Quang Huy	X								X		Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17BL
77	19571402060156	Nguyễn Tiến Mạnh	X								X		Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17BL
78	19571402060157	Nguyễn Hà Nam	X								X		Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17BL
79	19571402060158	Phạm Đình Phúc				X						X	Nam Định	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BL
80	19571402060166	Nguyễn Tuấn Anh	X								X		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BR
81	19571402060170	Nguyễn Tiến Đạt				X						X	Ninh Bình	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BR

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tình hình việc làm						Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)	Thu nhập bình quân	Lớp
			Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tự nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài				
			Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo										
82	19571402060172	Nông Công Đức	x						x			Yên Bái	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BR	
83	19571402060175	Hoàng Văn Hiệp	x							x		Ninh Bình	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17BR	
84	19571402060178	Phạm Việt Long	x								x	Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BR	
85	19571402060295	Lục Minh Phong	x						x			Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17BR	
86	19571402060351	Hoàng Trọng Quang	x							x		Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17ĐKB	
87	19571402060305	Phan Quốc Anh	x							x		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17ĐKB	
88	19571402060308	Lãnh Văn Cương	x							x		Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17ĐKB	
89	19571402060208	Sầm Văn Đời	x							x		Cao bảng	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17ĐKB	
90	19571402060331	Nguyễn Thị Nguyệt	x									Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17ĐKB	
91	19571402060334	Lê Tiến Thành	x								x	Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17ĐKB	
92	19571402060338	Lê Thị Tình	x									Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17ĐKB	
93	19571402060340	Nguyễn Thu Trang	x								x	Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17ĐKB	
94	19571402060343	Nguyễn Thị Hồng Tươi	x								x	Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17ĐKB	
95	19571402060220	Lê Quang Anh	x								x	Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17QV	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tình hình việc làm					Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)	Thu nhập bình quán	Lớp
			Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài			
			Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo									
96	19571402060222	Đình Quang Đà			x					x	Quảng Ninh	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17QV	
97	19571402060248	Bùi Hải Dương					x						52Đ17ĐKA	
98	18571402060109	Nguyễn Thị Hoa Mai	x								x	Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17ĐKA
99	19571402060215	Đào Tiến Sơn	x								x	Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17ĐKA
100	19571402060229	Phạm Long An	x						x			Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17TDB
101	19571402060238	Tạ Thị Linh	x						x			Hà Nội	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17TDB
102	19571402060259	Triệu Tuấn Anh					x						52Đ17VõA	
103	19571402060270	Lê Ngàn	x					x				Kon Tum	Từ 3.5 đến 5.5 triệu đồng	52Đ17VõA
104	19571402060273	Nguyễn Đức Phi	x							x		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17VõA
105	19571402060279	Nguyễn Sỹ Hoàng					x						52Đ17VõB	
106	19571402060284	Hà Thị Linh	x					x				Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17VõB
107	19571402060285	Trịnh Thành Lộc	x							x		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17VõB
108	19571402060190	Hà Quang Dự	x							x		Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	52Đ17CL
109	19571402060192	Bùi Trường Dương	x						x			Hòa Bình	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17CL

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tình hình việc làm						Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)	Thu nhập bình quân	Lớp
			Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài				
			Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo										
110	19571402060198	Vũ Việt Hùng	x					x				Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	52Đ17CL	
111	18571402060049	Hoàng Trung Đức	x						x			Ninh Bình	Từ 7 triệu đồng trở lên	51Đ16BR	
112	18571402060051	Phạm Thanh Long	x							x		Ninh Bình	Từ 7 triệu đồng trở lên	51Đ16BR	
113	18571402060054	Nguyễn Lương Thành	x						x			Hà Nội	Từ 7 triệu đồng trở lên	51Đ16BR	
114	18571402060125	Nguyễn Văn Đức	x						x			Hà Nội	Từ 5.5 đến 7 triệu đồng	51Đ16TDA	

SPT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS Nguyễn Duy Quyết

U V